

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày: 02/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tỉnh - Cán bộ hưu trí

Bà Trần Thị Bích Vân - Phó giám đốc Trung tâm
văn hóa thông tin và thể thao huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ,
tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên
tòa:*** Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh
Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày
08 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS
ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ
ngày 23 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm: 1972, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: thôn A,
xã P, huyện Đ, Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc:
Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn
Thành Đ (đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1939; có vợ Phan Thị T, sinh năm:
1978 và có 03 người con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo
tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện
Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Tổng Đức N -
Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm:
1997; Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ,
tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Văn N, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: tổ 6, phường T, thị xã A,
tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lê Hữu M, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: tổ 7, phường T, thị xã A, tỉnh
Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/10/2019, Nguyễn Văn S đi kiểm tra bò chăn thả thì phát hiện bò của mình đang cột trên đất của ông Nguyễn Văn B nên S đến dắt bò về, lúc này B cầm 01 cây rựa chạy ra đuổi theo S và nói “*thằng kia nay tao chém mày*”, thấy vậy S bỏ chạy về nhà lấy 01 con dao bắm mía dài 113cm, sau đó giữa B và S xảy ra đánh nhau. Lúc S đứng đối diện với B cách nhau khoảng 1,5m dùng dao bắm mía chém theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào gò má bên trái của B làm chảy máu. Lúc này Nguyễn Văn H là con ruột B từ trong nhà đi ra nhìn thấy cha mình bị S chém chảy nhiều máu trên mặt nên H cầm 01 khúc cây gỗ dài 2,3m đuổi đánh S. Thấy H cầm cây đuổi đánh nên S bỏ chạy, khi S chạy H ở phía sau lưng cách S khoảng 2,6m dùng cây gỗ đánh từ trên xuống trúng vào lưng S làm cây gãy thành 02 khúc, sau đó B và S cùng đến Trung tâm y tế thị xã A để điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 243/2019/PY-TgT ngày 20/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, kết luận thương tích của Nguyễn Văn B như sau: Vết thương gò má trái đã điều trị. Hiện gò má trái vết thương để sẹo lõm, dính, đau kích thước (04x0,5)cm; ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Căn cứ Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự; Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Ghi nhận sự thỏa thuận các bên về bồi thường dân sự. Xử tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất về điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra Viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo thì vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/10/2019, bị cáo S đi kiểm tra bò chăn thả thì phát hiện bò của mình đang cột trên đất của ông B nên bị cáo đến dắt bò về, lúc này B cầm 01 cây rựa chạy ra đuổi theo bị cáo, thấy vậy bị cáo bỏ chạy về nhà lấy 01 con dao bắm mía dài 113cm, sau đó giữa B và bị cáo xảy ra xô sát với nhau. Bị cáo dùng dao bắm mía đánh theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào gò má bên trái của B làm chảy máu. Qua lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo S tại phiên tòa, phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 243/2019/PY-TgT ngày 20/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, kết luận thương tích của Nguyễn Văn B như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%. Mặc dù bị cáo gây thương tích tổn hại sức khỏe cho người bị hại 12% nhưng trong quá trình thực hiện hành vi bị cáo đã dùng dao bắm mía là vật cứng chắc, đánh trúng vào vùng mặt của bị hại được xác định là hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo. Từ những nhận định trên, kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H mặc dù trong quá trình điều tra Hường không khai nhận thương tích của S là do H gây ra, nhưng tại phiên tòa H khai nhận mình là người trực tiếp gây thương tích cho S tổn hại sức khỏe 03%. Tuy nhiên hành vi gây thương tích của H đối với S là trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của S. Hậu quả tổn hại sức khỏe của S dưới 31%, nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông B, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn giữa anh em ruột với nhau mà bị cáo đã dùng dao bắm mía đánh vào vùng mặt của ông B gây thương tích mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo có ý thức coi thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc

để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

Xét về lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp, do một phần lỗi của bị hại là ông B đã dùng rựa rượt đánh bị cáo trước nên dẫn đến việc bị cáo bức xúc chạy về nhà lấy dao băm mía quay trở lại và đánh nhau với ông B gây thương tích.

Về nhân thân của bị cáo S tốt; sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp số tiền 15.060.000đồng để khắc phục thiệt hại; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình có xác nhận chính quyền địa phương; Tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên. Bị cáo S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử, xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là thỏa đáng mà vẫn có tác dụng giáo dục, trừng trị người phạm tội trong chính sách nhân đạo về hình sự của Nhà nước ta.

Về căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị bồi thường về dân sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm là có cơ sở đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn H đã thỏa thuận với nhau về vấn đề bồi thường dân sự, sau khi khấu trừ nghĩa vụ bồi thường dân sự qua lại với nhau, S còn phải bồi thường cho B tổng số tiền là 20.000.000đồng, trong đó Sơn đã nộp 15.060.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Sơn còn phải tiếp tục bồi thường là 4.940.000đồng. Ông B được nhận số tiền bồi thường mà S đã nộp là 15.060.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

[6] Vật chứng vụ án:

Thu giữ các vật chứng cụ thể như sau: 01 con dao băm mía dài 113cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, nơi rộng nhất 7,5cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, cán dao bằng gỗ dài 63cm, đường kính 03cm; 01 khúc cây bằng gỗ màu đen dài 131cm,

đường kính 05cm; 01 khúc cây bằng gỗ màu đen dài 103cm, đường kính 05cm. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Xử phạt: Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính kể từ ngày tuyên án là ngày 02/7/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bên. Nguyễn Văn S phải bồi thường cho Nguyễn Văn B tổng số tiền là 20.000.000đồng, sau khi trừ đi khoản tiền Sơn đã nộp là 15.060.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, S còn phải tiếp tục bồi thường cho B số tiền là 4.940.000đồng (bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

Ông Nguyễn Văn B được nhận số tiền 15.060.000đồng (mười lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0001935 ngày 31/12/2019 và 0001952 ngày 22/6/2020.

[4] Xử tịch thu tiêu hủy các tang vật sau đây: 01 con dao bắm mía dài 113cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, nơi rộng nhất 7,5cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, cán dao bằng gỗ dài 63cm, đường kính 03cm; 01 khúc cây bằng gỗ màu đen dài 131cm, đường kính 05cm; 01 khúc cây bằng gỗ màu đen dài 103cm, đường kính 05cm.

Việc xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2020 giữa cơ quan Công an và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

[5] Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/7/2020) bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình